# Tạ Quang Khôi – 20035435 – DH20LT

Contents

[Tạ Quang Khôi – 20035435 – DH20LT 1](#_Toc98769633)

[[1] Cách xem tên tất cả các card mạng: bằng lệnh, bằng graphic (đồ hoạ) 1](#_Toc98769634)

[Bằng lệnh 1](#_Toc98769635)

[Bằng Graphic (Windows 11) 1](#_Toc98769636)

[[2] các cách thiết lập địa chỉ ip (Windows 11) 4](#_Toc98769637)

[[3] Xem thông tin version cụ thể của hệ điều hành 7](#_Toc98769638)

[[4] Cách cài đặt và kiểm tra thông tin driver Network Card 7](#_Toc98769639)

[[5] Cách kiểm tra tín hiệu cột sóng wifi trên pc 8](#_Toc98769640)

[[6] Chế độ airplane trên Windows? 8](#_Toc98769641)

[[7] Giải thích các khái niệm: ip, subnet mask, network address, broadcast. Chỉ ra các địa chỉ broadcast đặc biệt. 9](#_Toc98769642)

[Khái niệm IP: 9](#_Toc98769643)

[Khái niệm Subnet Mask: 9](#_Toc98769644)

[Khái niệm Network Address: 9](#_Toc98769645)

[Khái niệm Broadcast: 9](#_Toc98769646)

[Chỉ ra các địa chỉ Boardcast đặc biệt: 9](#_Toc98769647)

[[8] Cách thêm 1 kết nối wifi mới (bị ẩn) vào máy tính 9](#_Toc98769648)

[[9] Tìm hiểu và thiết lập 1 mạng máy tính đơn giản (có dây) dựa trên phần mềm mô phỏng Packet tracer bao gồm: 3 pc, 1 switch. 10](#_Toc98769649)

# [1] Cách xem tên tất cả các card mạng: bằng lệnh, bằng graphic (đồ hoạ)

## Bằng lệnh

Mở Command line và nhập:

wmic nic get AdapterType, Name, Installed, MACAddress, PowerManagementSupported, Speed

## Bằng Graphic (Windows 11)

B1: Nhấn Windows và tìm chữ ‘system info’. Sau đó nhấn kết quả tên `System Information`

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

B2: Hiện Cửa sổ mới là:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

B3: Nhấn đấu cộng bên cạnh từ `Components`

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

B4: Nhấn dấu cộng bên cạnh từ `Network`

A picture containing text

Description automatically generated

B5: Cuối cùng chọn Adapter

Diagram

Description automatically generated with low confidence  
Kết quả:  
Text

Description automatically generated with low confidence

# [2] các cách thiết lập địa chỉ ip (Windows 11)

Trường hợp IP Tĩnh

B1: Nhấn 🪟 + I để mở Settings

B2: Chọn tab `Network & internet`

Graphical user interface, text, application, chat or text message

Description automatically generated

B3: Chọn `Properties`

Letter

Description automatically generated with medium confidence

B4: Tìm mục IP assigment và nhấn Edit

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Xuất hiện cửa sổ **Edit network IP settings**

**Graphical user interface, text, application

Description automatically generated**

**B6: Chọn manual**

**Graphical user interface, text, application

Description automatically generated**

B7: Bật IPv4

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

B8: thiết lập Subnet mask là 24 and Gateway là 10.1.2.1. Điền DNS address hoạc nhập Alternate DNS address nếu có

# [3] Xem thông tin version cụ thể của hệ điều hành

Chọn nút Start > Settings > System > About.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

# [4] Cách cài đặt và kiểm tra thông tin driver Network Card

B1: Nhấn nut Start và tìm từ `device manager`. Chọn kết quả:

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

B2: Hiện cửa sổ, tìm đến mục Network Adpater để hiện thông tin các driver.

Graphical user interface, application

Description automatically generated with medium confidence

B3: Nhấn đúp chuột vào driver bạn muốn để chỉnh cài đặt của nó

# [5] Cách kiểm tra tín hiệu cột sóng wifi trên pc

Nhìn góc dưới cùng bên trái trên thanh taskbar

Graphical user interface

Description automatically generated with medium confidence

# [6] Chế độ airplane trên Windows?

Airplane Mode (chế độ máy bay) trên Windows là chức năng cho phép người sử dụng bật hoặc tắt tất cả các kết nối không dây trên Windows. Các kết nối không dây gồm: Wifi, 3G/ 4G, Bluetooth, GPS, công nghệ NFC và bao gồm cả tất cả các loại kết nối không dây khác. Một khi chế độ máy bay trên Windows đã được bật thì bạn sẽ nhìn thấy trên thanh thông báo trạng thái thì nó sẽ hiện rõ lên biểu tượng chế độ máy bay, đồng thời các kết nối Bluetooth và các kết nối không dây khác sẽ được tắt.

Diagram

Description automatically generated

# [7] Giải thích các khái niệm: ip, subnet mask, network address, broadcast. Chỉ ra các địa chỉ broadcast đặc biệt.

## Khái niệm IP:

- Địa chỉ IP được viết tắt từ Internet Protocol được hiểu như một giao thức Internet cho phép các thiết bị kết nối mạng chia sẻ hoặc truyền dữ liệu với nhau. Nói cách khác, địa chỉ IP sử dụng giao thức internet để kết nối cũng như nhận diện và liên lạc với nhau trên mạng máy tính.

## Khái niệm Subnet Mask:

- Subnet mask là chỉ về việc phân chia các địa chỉ IP/TCP một cách logic và quá trình phân chia này được gọi là Subnetting.

- Cụ thể hơn thì đây là dãy số 32 bit hay 128 bit dùng để phân chia các IP trên mạng TCP/IP. Ngoài ra, nó còn có thể được dùng để chia địa chỉ IP thành từng Network và Host riêng.

## Khái niệm Network Address:

- Network Address là địa chỉ mạng. Đây là nghĩa tiếng Việt của thuật ngữ Network Address - một thuật ngữ thuộc nhóm Technology Terms - Công nghệ thông tin.

## Khái niệm Broadcast:

- Broadcast là thuật ngữ được sử dụng trong mạng máy tính để mô tả cách thức truyền tin được gửi từ 1 điểm đến tất cả các điểm khác trong cùng một mạng.

- Mỗi máy nhận broadcast quyết định trong thẩm quyền của mình hoặc tiếp nhận thông điệp hoặc loại bỏ.

## Chỉ ra các địa chỉ Boardcast đặc biệt:

# [8] Cách thêm 1 kết nối wifi mới (bị ẩn) vào máy tính

B1: Mở Settings.

B2: Chọn Network and Internet.

B3: Chọn Wi-Fi từ trình đơn bên trái.

B4: Nhấp chuột lên liên kết Manage Known Networks.

B5: Bây giờ, bạn chọn tùy chọn Add a new network.

B6: Nhập tên mạng WiFi (SSID), chọn kiểu bảo mật (security type) và nhập mật khẩu (security key)

# [9] Tìm hiểu và thiết lập 1 mạng máy tính đơn giản (có dây) dựa trên phần mềm mô phỏng Packet tracer bao gồm: 3 pc, 1 switch.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated